TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Ba;

2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Dương và ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Huỳnh Văn Th, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Huỳnh Văn Th và bà Huỳnh Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (theo bản án số 24/2014/HSST ngày 13/02/2014) và

xử phạt 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (theo Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/02/2014); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến ngày 04/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

1.2. Huỳnh Tấn T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con bà Huỳnh Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1997, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

1.3. Võ Hoài Nh, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Võ Svà bà Phạm Thị H, có vợ là Lê Thị Hồng S, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

1.4. Nguyễn Mậu H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Nguyễn Mậu Đ(đã chết), bà Huỳnh Thị Nh; có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Huỳnh Tấn B, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Ánh M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; ông B có mặt tại phiên tòa, bà M vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1946; nơi cư trú: Xóm M, thôn M1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Võ Hồng Ch, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Ông Mai Văn Qu, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Ông Đặng Trung H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa,

3.5. Ông Lý Văn Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa,

3.6. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.7. Ông Nguyễn Thiên Tr, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.8. Ông Tiêu Tấn Ph, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã Bị, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.9. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.10. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 30/6/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Văn Th, Huỳnh Tấn T, Võ Hoài Nh, Nguyễn Mậu H (sau đây viết tắt là Th, T, Nh, H) đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Tấn Quyết (thuộc Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), ngoài ra, còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng đã tẩu thoát; thu giữ tại chiếu bạc các vật chứng gồm: Số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng); 04

(bốn) đồng vị; một số mảnh vở sành sứ; tạm giữ của Tiến số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-199XX; tạm giữ của Nhân 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, số tiền 150.000 đồng (một trăm, năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; tạm giữ của Hoàng 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 92N8-2042 và số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu, hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bắt quả tang, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSBS, ngày 04/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Th, T, Nh, H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Th, T, Nh, H phạm tội "Đánh bạc", đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thân từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo T, Nh mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); đồng thời đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị, một số mảnh vở sành sứ, tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Th, T, Nh, H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; ngày 30/6/2020 các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền) với tổng số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm phạm đến trật tự công cộng được quy định trong Bộ luật Hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Th, T, Nh, H thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó: Th có vai trò tích cực, là người tiến hành xóc đĩa cho các đối tượng khác đánh bạc, còn các bị cáo T, Nh, H là người trực tiếp tham gia việc đánh bạc. Do đó, hành vi phạm tội của Thân có tính nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo T, Nh, H nên cần có sự phân hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Th, T, Nh, H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo T, Nh, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo T, Nh đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Năm 2014, bị cáo Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi kết án về tội cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì bị cáo Th chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Th chấp hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T, Nh và H nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] 04 (bốn) đồng vị và một số mảnh vở sành sứ là công cụ được các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép, hiện nay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.400.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng), thu giữ của Tiến 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và thu giữ trong của Nh 150.000 đồng (một trăm, năm mươi nghìn đồng); đây là tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Các tài sản khác được thu giữ khi bắt quả tang bao gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 76C1-199XX, 01 (một) diện thoại di động hiệu Realme, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 92N8-204X và số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu, hai trăm nghìn đồng) không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm hình sự của các đối tượng khác trong vụ án:

[7.1] Khi bắt quả tang thì có một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng tham gia đánh bạc đã tẩu thoát nên chưa có có cơ sở xử lý đối với những này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

[7.2] Ông Huỳnh Tấn B, bà Lê Thị Ánh M (là chủ quán T) không có ở quán tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, không biết và cũng không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B, bà M.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh đối với các bị cáo Th, T, Nh, H, mức hình phạt đối với các bị cáo T, Nh là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; riêng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Th, H có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo này và chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Tấn T, Võ Hoài Nh và Nguyễn Mậu H phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến ngày 04/8/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

3.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.2. Xử phạt bị cáo Võ Hoài Nh số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu H số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

5.1. Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị và một số mảnh vở sành sứ.

5.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng (bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

5.3. Chi tiết vật chứng tại mục 5.1 và 5.2 phần Quyết định này theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Tấn T, Võ Hoài Nh và Nguyễn Mậu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ và Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND các xã Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Chương (thay cho thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Đô